

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04/8/2022
Về: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Kim Đắc
2. Ông Nguyễn Đình Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị Như Q, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn PB, xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; hiện đang trú tại thôn DB, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn PB, xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Anh T có mặt; chị Q vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự trình bày:

1. Nguyên đơn chị Hứa Thị Như Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Như Q và anh Trần Ngọc T tự nguyện xác lập đời sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2010 tại UBND xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T còn có đôi lần đánh đập chị Q, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Q đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vì thương các con nên chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ; hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị Q thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết để chị Q được ly hôn anh Trần Ngọc T.

- Về con chung: Vợ chồng chị Q và anh T có hai con chung: Trần Ngọc Anh Tuấn, sinh ngày 05/03/2011 và Trần Tiến Tài, sinh ngày 03/11/2012. Khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi cháu, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu Tuấn và Tài thành niên.

- Về tài sản chung: Chị Hứa Thị Như Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị Q trình bày, hiện tại vợ chồng không có các khoản nợ chung.

2. Bị đơn Trần Ngọc T thống nhất với những lời trình bày của chị Q về quá trình chung sống vợ chồng, kết hôn, có con chung và những mâu thuẫn hiện nay của vợ chồng.

- Về quan hệ hôn nhân, anh T thừa nhận, sau khi chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2010, đời sống vợ chồng không được hạnh phúc do tính cách không hợp nhau, không quan tâm đến nhau, thường hay lời qua tiếng lại và trước đây, đã có đôi lần, vì nóng nảy nên anh có đánh chị Q; hiện tại vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị Q kiên quyết xin được giải quyết ly hôn, anh T đồng ý.

- Về con chung, anh T có nguyện vọng nuôi cả hai con là Trần Ngọc Anh Tuấn, sinh ngày 05/03/2011 và Trần Tiến Tài, sinh ngày 03/11/2012; anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: anh T trình bày, hiện tại vợ chồng không có các khoản nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất với việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ được thu thập, có trong hồ sơ vụ án của Tòa án và việc công bố tài liệu chứng cứ tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án. Tuy nhiên, các đương sự không thống nhất đoàn tụ vợ chồng

để tiếp tục chung sống và xây dựng gia đình hạnh phúc mà cùng đề nghị Tòa án giải quyết để họ được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng và thu thập văn bản thể hiện nguyện vọng của các cháu Trần Ngọc Anh Tuấn và Trần Tiến Tài trong trường hợp ba và mẹ các cháu ly hôn. Theo đó, tại lời khai vào ngày 16/02/2022, các cháu Tuấn và Tài đều có nguyện vọng không muốn ba mẹ ly hôn và muốn được trực tiếp sống cùng với cả ba lẫn mẹ. Tuy nhiên, tại biên bản trình bày nguyện vọng của các cháu vào ngày 25/3/2022, các cháu Tuấn, Tài có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nếu ba và mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Q về việc ly hôn anh T; về con chung, đề nghị giao con chung là cháu Trần Ngọc Anh Tuấn, sinh ngày 05/03/2011 và Trần Tiến Tài, sinh ngày 03/11/2012 cho chị Q nuôi dưỡng, buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung, chị Q và anh T không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Hứa Thị Như Q khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con, với anh Trần Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại thôn PB, xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đó, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Chị Hứa thị như Q, là nguyên đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Q theo quy định.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp nuôi con, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị Như Q và anh Trần Ngọc T xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/01/2010 tại UBND xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; việc chung sống và đăng ký kết hôn của họ là tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các Điều 9, 10 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Q và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo các bên thừa nhận là do bất đồng quan điểm sống và tính cách nên vợ chồng hay cãi nhau và không qua tâm đến nhau, hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị Q và anh T có nhiều mâu thuẫn không tự giải quyết được; Tòa án đã hòa giải nhiều lần để họ đoàn tụ nhưng không thành; cả hai đều vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Q và anh T tự nguyện ly hôn, việc tự nguyện ly hôn của họ không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận để chị Q được ly hôn với anh T.

[2.2]. Về con chung:

- Về người trực tiếp nuôi con:

Xét nguyện vọng của các cháu Trần Ngọc Anh Tuấn và Trần Tiến Tài trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng: Tại lời khai vào ngày 16/02/2022, các cháu Tuấn và Tài đều có nguyện vọng không muốn ba mẹ ly hôn và muốn được trực tiếp sống cùng với cả ba lẫn mẹ; tuy nhiên, tại biên bản trình bày nguyện vọng của các cháu vào ngày 25/3/2022, các cháu Tuấn, Tài có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nếu ba và mẹ ly hôn. Việc thay đổi nguyện vọng của các cháu Tuấn và Tài qua các lần trình bày ý kiến phù hợp với tâm lý lứa tuổi, mức độ trưởng thành và khả năng nhận thức còn hạn chế, chưa ổn định của các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy không thể dùng lời trình bày thể hiện nguyện vọng đó của các cháu Tuấn và Tài làm căn cứ trực tiếp và duy nhất để quyết định giao các cháu cho cha hoặc mẹ các cháu nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu trong trường hợp ba và mẹ cháu ly hôn mà cần phải căn cứ vào những điều kiện khác để quyết định giao các cháu cho cha hoặc mẹ các cháu chăm sóc, nuôi dưỡng khi họ ly hôn trong vụ án này.

Xét điều kiện, khả năng thực tế trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của chị Q và anh T thì thấy: Tại thời điểm giải quyết vụ án, theo các đương sự

trình bày, anh Trần Ngọc T làm lao động nông nghiệp tại địa phương, chị Hứa Thị Như Q đang làm công nhân may tại công ty TNHH một thành viên SENDO VINAKO (địa chỉ: Thôn Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam), mức thu nhập trung bình hằng tháng khoảng 7.000.000 đồng; chị Q có thu nhập, tuy không cao nhưng ổn định, ngược lại, anh T lại có điều kiện tốt hơn về thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; chị Q và anh T đều không bị hạn chế quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật. Và, do đó, cả hai đều được xác định là có khả năng thực tế để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn.

Xét thực tế quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung tính đến trước thời điểm xét xử vụ án thì thấy rằng: Tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn vào năm 2010, vợ chồng chị Q và anh T sống tại thôn PB, xã SV, huyện Nông Sơn và cả hai đều thực hiện việc trông nom, chăm sóc các con; khi vợ chồng bận việc thì các con được gửi cho ông bà nội của các cháu trông nom hộ; từ năm 2019, khi chị Q đi làm tại Công ty may ở Duy Xuyên và khi chị Q về sống cùng với gia đình chị tại thôn DB, xã QT, huyện Nông Sơn (khi vợ chồng mâu thuẫn) thì các con đều do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Thực tế đó, một mặt thể hiện, anh T thường xuyên thực hiện nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc các con từ khi các cháu chào đời cho đến nay; mặt khác, thể hiện các con chưa một lần trực tiếp sống riêng với chị Q hoặc với người thân trong gia đình như: Cha, mẹ của chị Q.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị Q về việc để chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Tuấn và Tài khi vợ chồng chị ly hôn mà cần giao cháu Tuấn cho chị Q, giao cháu Tài cho anh T để họ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu thành niên mới đảm bảo đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt, đời sống của các cháu; đảm bảo cho các cháu có điều kiện phát triển tốt nhất về thể chất, tâm sinh lý, khả năng nhận thức và các quyền lợi khác của các cháu. Việc giao cháu Tuấn cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là có xem xét đến nguyện vọng của cháu trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về cấp dưỡng cho con: Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cho anh T, chị Q, mỗi người nuôi một con chung, như đã phân tích là phù hợp. Và xét khả năng cấp dưỡng thực tế của anh T, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Q về buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh T không yêu cầu chị Q cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh T không yêu cầu xem xét, phân chia tài sản chung của vợ chồng và trình bày hiện nay vợ chồng không có các khoản nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Các đương sự có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị Như Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Hứa Thị Như Q và anh Trần Ngọc T. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ thời điểm Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung:

Giao cháu Trần Ngọc Anh Tuấn, sinh ngày 05/03/2011 cho chị Hứa Thị Như Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tuấn thành niên; giao cháu Trần Tiến Tài, sinh ngày 03/11/2012 cho anh Trần Ngọc T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Tài thành niên.

Các đương sự không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Tòa án có thể xem xét, quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật, nếu có yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Hứa Thị Như Q chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003014 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (*để thi hành*);
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã SV, Nông Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Phúc